

H, ngày 07 tháng 03 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 52/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1976. Địa chỉ cư trú: Tổ 10, khu 1, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Chị Bùi Thị G, sinh năm 1982. Địa chỉ cư trú: Tổ 10, khu 1, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn L và chị Bùi Thị G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L và chị Bùi Thị G cùng thống nhất

thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn L và chị Bùi Thị G cùng xác nhận có 01 (Một) con chung là Nguyễn Thành N, sinh ngày 15/6/2008. Nay ly hôn anh chị thống nhất: Giao con chung Nguyễn Thành N cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung kể từ khi ly hôn đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Bùi Thị G không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn L và chị Bùi Thị G xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh chị không vay nợ chung đối với cá nhân, tổ chức nào.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn L tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh Nguyễn Văn L đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001081 ngày 17 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Trả lại cho anh Nguyễn Văn L 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP H;
- UBND phường H, TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Đức